

## PHONG CÁCH TƯ DUY ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, SÁNG TẠO HỒ CHÍ MINH - NHÂN TỐ KHƠI NGUỒN VÀ XUYÊN SUỐT ĐI TỚI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

NGUYỄN HỒNG ĐIỆP\*, CAO THANH QUỲNH\*\*

### TÓM TẮT

*Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng cũng như lí luận của Người. Từ khi còn là một thanh niên yêu nước, phong cách tư duy ấy đã được hình thành, định hướng cho Người tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Nhờ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những quyết định sáng suốt, phản ánh đúng đắn xu thế và những yêu cầu của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Phong cách tư duy này như một nhân tố khơi nguồn và xuyên suốt đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.*

**Từ khóa:** phong cách tư duy, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Tám.

### ABSTRACT

***The style of independent thinking, self-reliance and creativity of Ho Chi Minh  
– the original and throughout cause of the triumph of August Revolution***

*The style of independent, self-reliance thinking, creativity of Ho Chi Minh was shown through the process of revolutionary activities, as well as the operation of the Ho Chi Minh reasoning. When he was a young patriot, that style of thinking was formed, oriented for Ho Chi Minh figuring out a correct way to help our country. Thanks to it that Ho Chi Minh has made good decisions, properly reflect the trends and demands of the revolution for national liberation, class liberation in a semi - feudal colony. It's like a original factor and throughout the victory of August Revolution.*

**Keywords:** style of thinking, Ho Chi Minh, August Revolution.

### 1. Mở đầu

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Cách mạng tháng Tám thành công

cho thấy sự lãnh đạo tài tình của Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để đi tới thành công đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mất hơn ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước. Trong hơn ba mươi năm đó, để đạt được thành công của Cách mạng tháng Tám phải kể đến phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Người – nhân tố khơi nguồn và xuyên suốt đi đến thắng lợi.

### 2. Phong cách tư duy độc lập, tự

\* NCS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: leminh19832003@gmail.com;

\*\* NCS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

## **chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

### **2.1. Tư duy độc lập, tự chủ**

Tư duy độc lập là cách nghĩ, cách làm không lệ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi, không giáo điều. Tư duy tự chủ là tự mình làm chủ mọi suy nghĩ và hành động của mình, làm chủ bản thân và công việc của mình, tự bản thân mình phải thấy được trách nhiệm lớn lao trước đất nước và dân tộc. Phong cách độc lập, tự chủ phải trên tinh thần: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” [5, tr.162]. Trong cách mạng Việt Nam, tư duy độc lập, tự chủ cũng có nghĩa là phải tự mình hoạch định đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại, “phải vạch rõ những phương pháp và những biện pháp của riêng mình” [6, tr.401]. Đường lối đó phải phục vụ lợi ích quốc gia như: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tuy nhiên, độc lập, tự chủ không đồng nghĩa với quan niệm siêu hình, hạn chế những hoạt động đó trong khuôn khổ dân tộc thuần túy, mà luôn liên hệ với cuộc đấu tranh chung của thế giới tiến bộ. Độc lập, tự chủ cũng có nghĩa là trên cơ sở kiên định vững vàng một nguyên lí, lí luận, đường lối, một chủ nghĩa nhất định, nhưng luôn quán triệt phương pháp cách mạng “dĩ bất biến, ứng vạn biến” tùy theo những điều kiện hoàn cảnh cụ thể để đạt được mục đích trước mắt cũng như lâu dài.

### **2.2. Tư duy sáng tạo**

Là vận dụng đúng quy luật chung

cho phù hợp với cái riêng, cái đặc thù. Sáng tạo, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, còn là vận dụng các nguyên lí, lí luận cho phù hợp với hoàn cảnh điều kiện, trên cơ sở nắm vững bản chất các sự kiện và các mối liên hệ bên trong và bên ngoài, từ đó đưa ra chủ trương, giải pháp, cách ứng xử hợp lí nhất, sáng tạo nhất. Sáng tạo còn là sẵn sàng từ bỏ những cái gì đã cũ, đã lỗi thời, những cái gì được thực tiễn kiểm nghiệm là không đúng, những cái gì đúng với trước kia nhưng nay không còn phù hợp. Theo tinh thần: “Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lí; cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm; cái gì mới mà hay thì ta phải làm” [5, tr.112]. Đồng thời, sáng tạo cũng là vượt ra khỏi cái cũ, kinh nghiệm cũ là tìm tòi, đề xuất những cái mới để có thể trả lời được những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng đặt ra. Cái mới, cái sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phù hợp với quy luật khách quan, đồng thời phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội loài người. Cái mới có thể bao hàm cả cái cũ, vượt lên trên và bổ sung giá trị mới. Cái mới cũng là cái chưa từng có trong tiền lệ lịch sử. Sáng tạo là không chấp nhận cái bảo thủ, lạc hậu, trì trệ, những lối mòn trong tư duy và hành động; là sự lựa chọn những phương pháp mới, phương tiện mới với cách giải quyết mới. Đó là việc đưa ra chiến lược và sách lược cách mạng mới, cách biện giải hoàn toàn mới, phương pháp cách mạng mới.

### **2.3. Mối quan hệ giữa tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo**

Sự gắn bó khăng khít giữa ba phẩm

chất độc lập, tự chủ và sáng tạo đã tạo nên một nét riêng độc đáo ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính điều đó đã làm nên phong cách tư duy Hồ Chí Minh. Phẩm chất này đã làm cho tư duy của Người trở nên sáng tạo và từ sáng tạo càng làm nổi bật tính độc lập, tự chủ của Người, làm cho tư duy Hồ Chí Minh trở nên đặc sắc, độc đáo so với những nhà cách mạng trước đó. Nhờ vậy, chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh mới đáp ứng được yêu cầu của cách mạng Việt Nam. Sự gắn bó khăng khít của ba phẩm chất tư duy này theo suốt hành trình cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nó như là mạch nguồn thông suốt, liên kết những phẩm chất khác trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh để đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung. Từ khi còn là một thanh niên yêu nước, phong cách tư duy ấy đã được hình thành, định hướng cho Người tìm ra hướng đi đúng đắn trên hành trình tìm đường cứu nước. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, khi bắt gặp chủ nghĩa Mác – Lê-nin, phong cách tư duy này như được chiếu rọi bằng thứ ánh sáng diệu kì làm tăng thêm sức mạnh, bổ sung những yếu tố mà Người còn đang băn khoăn “muốn tìm xem những gì ẩn náu đằng sau những chữ ấy” [8] bằng những cơ sở khoa học; từ đó, Người soi vào thực tiễn rối bời của cách mạng nước ta và tìm ra đúng đối tượng, tính chất, nhiệm vụ, phương pháp tiến hành cách mạng; xây dựng lí luận và lực lượng cách mạng; xác định đúng tình thế, thời cơ cách mạng. Phong cách tư duy này giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh có những quyết

định sáng suốt, phản ánh đúng đắn xu thế và những yêu cầu của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở một nước thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam. Phong cách tư duy này càng được phát triển qua thực tiễn hoạt động đấu tranh cách mạng, sự phát triển đỉnh cao của nó đã làm nên cuộc cách mạng vô sản nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc đầu tiên ở châu Á, mở đường cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa khác trên thế giới và trong khu vực.

### **3. Quá trình hình thành, phát triển và vai trò của phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo để đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám**

Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành từ rất sớm. Ngay từ khi mới 16 tuổi, *Người đã có suy nghĩ vượt lên trên mọi thành kiến, tư tưởng thứ bậc cổ lỗ trong xã hội phong kiến*. Tư tưởng trong xã hội đó đề cao kẻ sĩ, coi rẻ lao động chân tay theo kiểu sĩ – nông – công – thương..., tư tưởng đó đã không còn phù hợp và phản ánh đúng cơ cấu xã hội giai cấp lúc bấy giờ. Nhận thức rõ điều này, Người đã có những quyết định đúng đắn bằng việc từ bỏ ngôi trường Quốc học Huế danh giá để vào Phan Thiết mở lớp dạy học. Sau đó Người thôi dạy học, vào Sài Gòn để học nghề. Rõ ràng có nhiều nguyên nhân, nhưng phải có tư duy độc lập, tự chủ thì mới có thể vượt lên trên những thành kiến, những quan niệm thời bấy giờ, bởi khi ấy nghề dạy học vẫn là nghề cao quý, lao động chân tay vẫn bị coi là thấp kém.

*Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn hướng đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc. Vượt lên trên những hạn chế của lối tư duy cũ trong việc tìm đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, đó là tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản bất lực, thất bại trước nhu cầu giải phóng và phát triển đất nước. Giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nước ta không những lạc hậu, trì trệ bởi chủ nghĩa phong kiến mà còn bị chủ nghĩa thực dân xâm lược, đô hộ. Bối cảnh ấy đã làm nảy sinh hai nhu cầu lớn: Làm thế nào để giải phóng dân tộc, giải phóng các giai cấp? Và làm thế nào để phát triển đất nước? Trong bối cảnh đó xuất hiện hai tư tưởng cứu nước, đó là ý thức hệ phong kiến và ý thức hệ dân chủ tư sản. Với tư tưởng phong kiến, mục tiêu trực tiếp của con đường này là quang minh: đánh Tây xâm lược, phục quốc, độc lập. Nhưng mục tiêu chiến lược lâu dài sẽ lại tiếp tục xây dựng thể chế phong kiến. Mục tiêu này không đáp ứng nhu cầu dân chủ của cả xã hội, đặc biệt là với tầng lớp nông dân đông đảo. Tư tưởng này cũng không phản ánh đúng xu thế phát triển của xã hội và trở nên bất lực trước nhu cầu giải phóng và phát triển đất nước. Với tư tưởng dân chủ tư sản, đây cũng là một tìm tòi mới, tức là giải phóng dân tộc và sau đó phát triển đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa, song cũng chung sự thất bại khi tìm giải pháp để giải phóng và phát triển đất nước, vì thiếu cơ sở xã hội (lúc đó giai cấp tư sản dân tộc còn rất non yếu) và không giải quyết triệt để những nhu cầu dân chủ của đông đảo*

*công nhân và nông dân. Giả định rằng, con đường này thành công (như phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn độ) thì công nhân và nông dân vẫn tiếp tục thân phận bị bóc lột, áp bức và độc lập dân tộc vẫn bị đe dọa bởi chủ nghĩa thực dân mới.*

*Bằng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước hoàn toàn mới với hướng đi riêng của mình. Người đã quyết định sang phương Tây, nơi có những cuộc cách mạng tư sản điển hình, có nền khoa học kĩ thuật phát triển, để tìm hiểu thực tiễn cách mạng ở các nước đó, học tập họ để mưu cầu về “cời ách” cho dân tộc Việt Nam. Tại sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chọn phương Tây trong hành trình đầu tiên tìm đường cứu nước? Câu trả lời được tìm thấy ngay trong lời kể của Người trong một cuộc trả lời phỏng vấn với một nhà báo Liên Xô: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái... Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn náu đằng sau những chữ ấy” [8]. Vì thế, Người sang Pháp với mong muốn “đến tận hang ổ của kẻ xâm lược để xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào. Việc chọn hướng đi đúng là điểm mới rất quan trọng thể hiện tư duy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã mở ra thành công trên con đường cách mạng của Người và mở ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam. Có thể nói, với sự lựa chọn này, chứng tỏ vào giai đoạn đó, tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển đến trình độ chính chắn, độc*

lập, tự chủ, không hề bị bối cảnh xung quanh chi phối, thể hiện một nhãn quan riêng.

*Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định kẻ thù chính của dân tộc.* Khác với quan điểm cách mạng của các bậc tiền bối, điển hình như Phan Chu Trinh. Ông coi thực dân Pháp là mẫu quốc, là nước mà có thể dựa vào đó để giải phóng dân tộc Việt Nam. Theo Phan Chu Trinh, nguyên nhân làm cho nhân dân Việt Nam “ngu dốt”, xã hội Việt Nam xơ xác cùng cực là do bộ máy vua quan từ triều đình đến địa phương. Muốn giải quyết tình trạng trên, không còn cách nào khác là phải dựa vào nước Pháp “văn minh, hiện đại” hơn, nhờ người Pháp dìu dắt, bồi dưỡng “giới thượng lưu” bản xứ để từng bước cải tổ bộ máy cai trị với tư cách là người thanh tra - cố vấn dìu dắt nước An Nam trong quản lí công việc của mình. Vượt ra khỏi ảnh hưởng của những tư tưởng yêu nước đương thời, bằng tư duy độc lập, sáng tạo, tự chủ của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định thực dân Pháp mới là kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam. Người còn vượt lên trên cả các nhà cách mạng tiền bối như Trương Công Định, Phan Bội Châu, Tổng Duy Tân, Phan Chu Trinh trong việc xác định sự khác nhau giữa thực dân Pháp và nhân dân lao động Pháp. Với họ, cách mạng là chống lại người Pháp nói chung; còn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vượt lên trên lập trường của tất cả các giai tầng: giai cấp phong kiến thất thế (cụ Phan Đình Phùng), giai cấp nông dân (cụ Hoàng Hoa Thám), giai cấp tư sản dân tộc

(Nguyễn Thái Học...) để đứng trên lập trường của giai cấp công nhân mà nhìn nhận vấn đề. Người cho rằng: “Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa” [4, tr.283], chính chủ nghĩa thực dân mới là kẻ thù chung của các dân tộc bị áp bức của giai cấp vô sản toàn thế giới. Người kết luận: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” [3, tr.278].

*Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra lí luận cách mạng giải phóng dân tộc và xác định đúng đắn lực lượng tiến hành cách mạng.* Lê-nin và những người lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh một chiều đến sự tác động của cách mạng vô sản ở chính quốc đối với cách mạng thuộc địa, đặt cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể giành thắng lợi khi cách mạng vô sản chính quốc thắng lợi. Tuy nhiên, vốn là người dân thuộc địa và là người cộng sản dày dặn kinh nghiệm trong phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa, có nhận thức sâu sắc về thuộc địa và chủ nghĩa thực dân, nhất là bằng tư duy độc lập, sáng tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh không dừng lại ở đó. Người khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc có thể

“chủ động đứng lên, đem sức ta mà giải phóng cho ta”, giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. *Như vậy, với tư duy độc lập, tự chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không rập khuôn máy móc lí luận của chủ nghĩa Mác, mà làm cho nó phù hợp hơn ở điều kiện cụ thể. Chính điều này đã làm cho tư duy Người trở nên sáng tạo và từ đó tạo ra phong cách tư duy riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

Từ lí luận mới về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa Người đã thấy rõ tính tích cực, chủ động, sự tự lập và sức mạnh của các dân tộc thuộc địa trong việc lật đổ chủ nghĩa thực dân để tự giải phóng mình bên cạnh sự tranh thủ thời cơ và sự giúp đỡ quốc tế. *Đây là điểm hoàn toàn mới so với lí luận của chủ nghĩa Mác, mà cơ sở của nó từ tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo ở Chủ tịch Hồ Chí Minh.* Trong Tuyên ngôn của Liên hiệp thuộc địa, Người viết: “Vận dụng công thức của C. Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng công cuộc giải phóng anh em, chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em” [4, tr.138]. Sau này, trong suốt những năm chỉ đạo hai cuộc kháng chiến trường kì chống Pháp và Mĩ, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được thể hiện trên khẩu hiệu hành động như “dựa vào sức mình là chính”, “Dân ta phải giữ nước ta”, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Năm 1954, khi miền Bắc bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người cũng chỉ rõ: “Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kì kháng chiến thì ngày nay phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây

dựng nước nhà” [7, tr.27-28].

Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo đã tạo ra những lí luận sắc bén để chuẩn bị cho một cuộc cách mạng, khi những lí luận đó gặp những điều kiện và thời cơ thuận lợi, nó thâm nhập và phát huy trong phong trào cách mạng, giúp cách mạng đi đến thành công. *Điểm hội tụ của phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo được thể hiện trong Hội nghị trung ương VIII (5/1941) để mở ra thành công của một cuộc cách mạng là Cách mạng tháng Tám.* Tại Hội nghị này, Người đã đưa ra dự báo về một thời cơ cách mạng mới đang đến: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công” [1, tr.100]. Trên cơ sở những dự báo đó, Người đã xác định lại tính chất của cách mạng Đông Dương. Tính chất của cách mạng Đông Dương trong lúc này không phải là cách mạng tư sản dân quyền – cuộc cách mạng phải giải quyết hai nhiệm vụ: phản đế và điền địa – mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp lúc đó là giải phóng dân tộc. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra quyết định một cách sáng tạo: “chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc. Không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn” [1, tr.113]. Theo đó, tính chất của cuộc cách

mạng Đông Dương hiện tại là cách mạng giải phóng dân tộc, “nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương”. Bởi “trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [2, tr.61].

Khi đã chuẩn bị đầy đủ lí luận cách mạng, để chuẩn bị lực lượng và tập hợp lực lượng cách mạng cho cuộc cách mạng sắp nổ ra, Người quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị trung ương VIII đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) thay thế cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương để đoàn kết, tập hợp lực lượng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc; các đoàn thể quần chúng đều nhất trí lấy tên mới là Hội Cứu quốc thay cho Hội Phản đế trước đây. Có thể thấy, nhờ vào phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc mà qua Hội nghị Trung ương VIII này, vấn đề dân tộc thống nhất mới được hình thành trên thực tế. Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, không chỉ tập hợp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc mà còn cả địa chủ, nhân sĩ dân chủ, thân hào tiến bộ... Có thể nói, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lần đầu tiên được nêu trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt đến lúc này đã trở thành hiện thực. Sau này, cùng

với những diễn biến mới của con đường cách mạng Việt Nam, tư tưởng của Người về Mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng được phát triển và mở rộng, từ Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ miền Nam Việt Nam đến Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương, Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mĩ.

Khi đã có đủ lí luận cách mạng và lực lượng cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Ngay từ đầu năm 1924, trong Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập khả năng một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương. Theo Người, cuộc khởi nghĩa vũ trang đó phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn... Luận điểm trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải bắt nguồn từ tư duy độc lập, sáng tạo mới có thể thấy được vai trò của quần chúng nhân dân, bản chất phản động của chính quyền Pháp và bài học kinh nghiệm của dân tộc Việt Nam, của cách mạng Nga, từ sự thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX.

Nhất quán với tư tưởng đó, Hội nghị Trung ương VIII cũng chỉ rõ, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại: “Phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù... với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong

từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn” [1, tr.298]. Để chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng đã đẩy mạnh xây dựng các đội vũ trang cách mạng tập trung làm nòng cốt cho phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật, chuẩn bị cho khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng địa phương; chỉ đạo xây dựng căn cứ địa, đào tạo, huấn luyện cán bộ, xây dựng các tổ chức chính trị của quần chúng, lập ra các đội du kích vũ trang, chủ động đón thời cơ, chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám, và chỉ trong vòng 10 ngày đã giành được chính quyền trong cả nước.

#### 4. Kết luận

Như vậy, từ bước đường đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước đến thành công của Cách mạng tháng Tám, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo luôn được thể hiện với tư cách là nhân tố chủ đạo chi phối suy nghĩ, hành động và những quyết sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ đó, trong dòng chảy của lịch sử, Người luôn bám sát thời cuộc; từ đó đưa ra những dự báo chính xác, chỉ đạo cách mạng chuyển hướng theo tình hình thế giới, đón thời cơ, chớp thời cơ và giành thắng lợi vẻ vang. Vì vậy, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố khơi nguồn và xuyên suốt đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2012.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2011.
8. Ôxíp Mandenxtam (1923), “Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản - Nguyễn Ái Quốc”, *Báo Ogoniok*, Liên Xô, số 39, ngày 23-12-1923.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-8-2014; ngày phản biện đánh giá: 07-10-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 22-10-2015)